

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
(DANANG PORT JOINT STOCK COMPANY)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

ĐÀ NẴNG, NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 2015

I. Thông tin chung.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3-5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5-8
5. Định hướng phát triển.....	8-9
6. Các rủi ro.	
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	11
a) Các công ty con, công ty liên kết.	11
4. Tình hình tài chính.....	11
a) Tình hình tài chính.....	11
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	12
Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2. Tình hình tài chính.....	13
a) Tình hình tài sản.....	13
b) Tình hình nợ phải trả.....	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	14
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	14
III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	14
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	14
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của BGD.....	16
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	17
IV. Quản trị công ty.....	18
1. Hội đồng quản trị.....	18
2. Ban Kiểm soát.....	19
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.....	19
b) Hoạt động của Ban kiểm soát.....	19
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	20
V. Báo cáo tài chính.....	20
1. Ý kiến kiểm toán.....	20
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	20

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101972 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/07/2014; đăng ký thay đổi lần 3 ngày 07/08/2014.
- Vốn điều lệ tính đến 31/12/2014 là 660.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 26 Bạch Đằng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0511.38222512 - Fax: 0511.3822 565
- Mã số thuế : 0400101972
- E-mail: cangdn@danangport.com
- Website: www.danangport.com

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 19/01/1976** Cảng Đà Nẵng được Bộ Giao thông Vận tải giao Cục đường biển trực tiếp quản lý tại Quyết định số 222-QĐ/TC
- Ngày 15/6/1993** Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định số 1163/QĐ-TCLĐ thành lập doanh nghiệp Nhà nước Cảng Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 08/5/1998** Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 91/1998/QĐ-TTg chuyển Cảng Đà Nẵng làm thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 12/10/2007** Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Quyết định số 3089/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Đà Nẵng – Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH Một thành viên Cảng Đà Nẵng.
- Ngày 01/4/2008** Cảng Đà Nẵng hoàn thành các thủ tục chuyển đổi và đăng ký kinh doanh, chính thức hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Ngày 06/5/2014** Tổng công ty hàng hải Việt Nam có quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 6/5/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng thành Công ty Cổ phần.
- Ngày 25/7/2014** Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 2 chính thức chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0400101972 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25/7/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 7/8/2014, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm các ngành nghề chính:

- Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng biển và cảng sông;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Đại lý tàu biển, vận tải đường biển; kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng;
- Hỗ trợ, lai dắt hỗ trợ tàu biển; vận chuyển, bảo quản; kiểm đếm và giao nhận hàng hóa;
- Dịch vụ Logistics; kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, kho đông lạnh, kho khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán lẻ hàng hóa trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Xây dựng nhà; các công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cho thuê văn phòng, bất động sản;
- Cho thuê xe có động cơ;

Cảng Đà Nẵng nằm trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng, một thành phố năng động đóng vai trò trung tâm về kinh tế - xã hội của miền Trung, với vị trí địa lý tự nhiên nằm trong Vịnh Đà Nẵng rộng 12 km², độ sâu từ 10 – 17 mét, được bao bọc bởi núi Hải Vân và bán đảo Sơn Trà, kín gió cùng với đê chắn sóng dài 450 mét thuận lợi cho các tàu neo đậu và làm hàng quanh năm. Với lịch sử trên 100 năm hình thành và phát triển, hiện tại Cảng Đà Nẵng là cảng biển lớn nhất khu vực miền Trung Việt Nam. Hệ thống giao thông đường bộ nối liền giữa Cảng với Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Ga đường sắt, Vùng hậu phương rất rộng rãi và thông thoáng, thuận lợi trong việc xuất nhập hàng hóa cho khu vực. Hàng hóa xuất nhập thông qua Cảng, theo Quốc lộ 1A để đến các tỉnh phía Bắc và phía Nam của Thành phố, theo Quốc lộ 14B để đến các tỉnh Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia, Thái Lan. Cảng Đà Nẵng bao gồm hai khu cảng chính là Xí nghiệp Cảng Tiên Sa và Xí nghiệp Cảng Sông Hàn.

Cảng Tiên Sa là cảng biển nước sâu tự nhiên, có độ sâu lớn nhất là 12 mét nước, chiều dài cầu bến là 965 mét, bao gồm 2 cầu nhô và 1 cầu liền bờ chuyên dụng khai thác container. Cảng Tiên Sa có khả năng tiếp nhận tàu hàng tổng hợp đến 40.000 DWT, tàu container đến 2.000 teus và tàu khách đến 75.000 GRT. Cảng Tiên Sa được coi là một trong số ít các cảng tại Việt Nam có điều kiện tự nhiên thuận lợi và tiềm năng để phát triển thành một cảng biển lớn.

Theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, Cảng Đà Nẵng được xác định là một cảng lớn của khu vực. Trong đó, Cảng Tiên Sa có khu bến container với hệ thống kho bãi, đê chắn sóng, thiết bị chuyên dụng hiện đại, phục vụ giao thương hàng hóa và phát triển kinh tế, du lịch cho vùng hậu phương gồm các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan thông qua tuyến hàng lang kinh tế Đông Tây. Cảng Đà Nẵng còn được xác định là một trong những cửa ngõ chính ra biển Đông của tiểu vùng Me Kông (Great MeKong Subregion - GMS). Hệ thống Khai thác và quản lý Cảng đã được đơn vị BV - Vương quốc Anh công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000, mọi hoạt động của Cảng đều định hướng vào những lợi ích thiết thực của khách hàng. Hiện nay, Cảng Đà Nẵng đang từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn ISO 14001:2010 để bảo vệ môi trường, một

Handwritten signature

trong những yếu tố quan trọng để phát triển bền vững. Với việc năng động tìm kiếm khách hàng, xây dựng mạng lưới đối tác, đẩy mạnh nghiên cứu cũng như phát triển thị trường, thương hiệu Cảng Đà Nẵng dần dần được xác lập trong ngành hàng hải Việt Nam và khu vực.

Với những thành tích đạt được, Cảng Đà Nẵng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng ba, Huân chương lao động hạng nhì, Huân chương lao động hạng nhất, Huân chương độc lập hạng ba, Huân chương độc lập hạng nhì. Đây là những phần thưởng ghi nhận công lao đóng góp, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên Cảng Đà Nẵng, đồng thời cũng giúp Cảng Đà Nẵng vững tin hơn cho một tương lai tươi sáng, vững bước trên con đường phát triển trở thành một trong những cảng biển hiện đại hàng đầu của cả nước cũng như khu vực.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

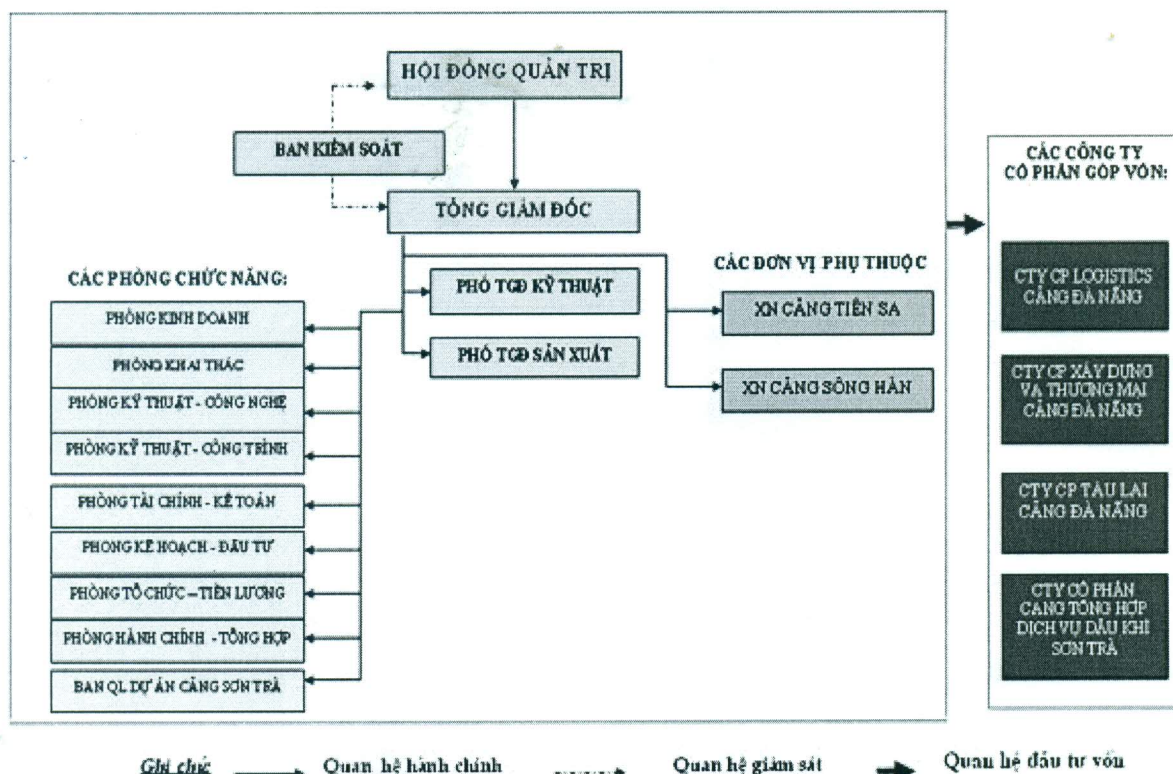
Mô hình quản trị

Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

Bộ máy tổ chức của Công ty theo mô hình Công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc điều hành;

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG



(Nguồn : Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng)

Diễn giải :

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; ... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo nguyên tắc bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Ban điều hành: Gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Tổng giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

Các Phó Tổng giám đốc: Giúp việc cho Tổng giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

Các phòng, ban chức năng:

- + Phòng Tổ chức – Tiền lương;
- + Phòng Kỹ thuật – Công nghệ;
- + Phòng Kỹ thuật – Công trình;
- + Phòng Kế hoạch đầu tư ;
- + Phòng Tài chính – Kế toán;
- + Phòng Kinh doanh;
- + Phòng Khai thác;
- + Phòng Hành chính – Tổng hợp.
- + Ban quản lý dự án Cảng Sơn Trà.

Các đơn vị phụ thuộc

- + Xí nghiệp Cảng Tiên Sa
- + Xí nghiệp Cảng Sông Hàn

Công ty sẽ tiếp tục nắm giữ vốn cổ phần tại các công ty con, công ty liên kết, liên doanh như trước khi cổ phần hóa, cụ thể như sau:

Các doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

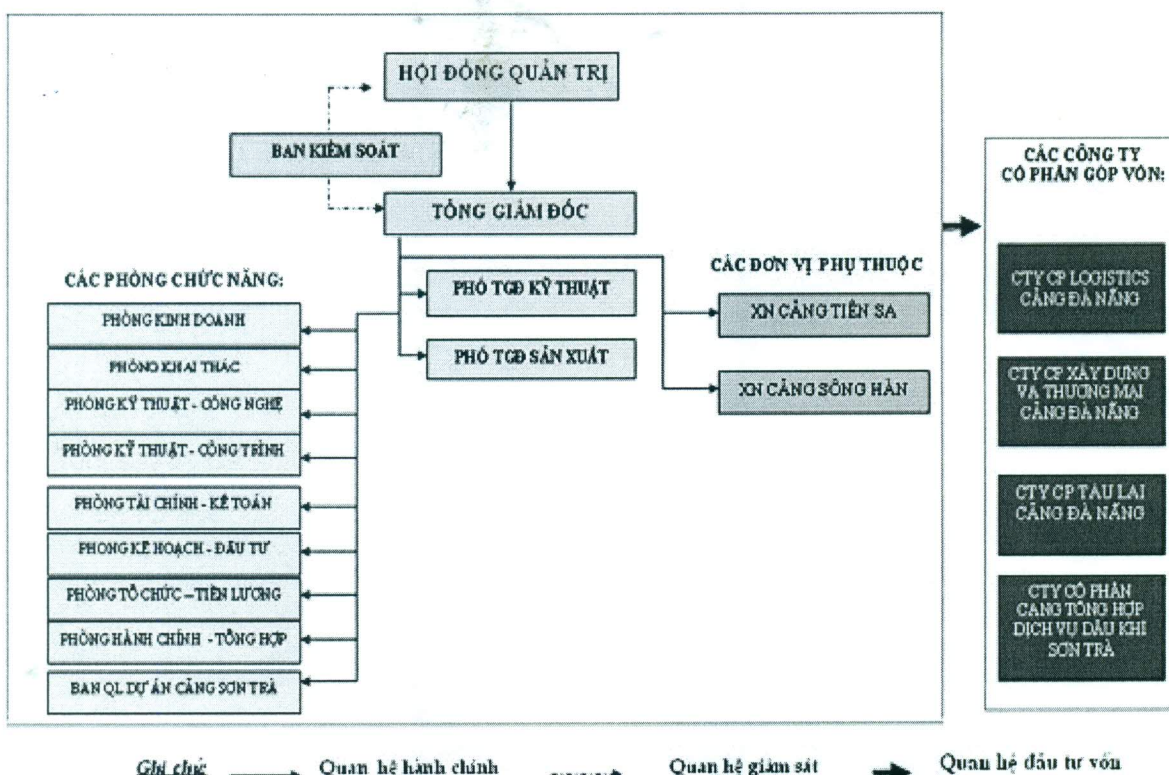
- + CTCP Logistics Cảng Đà Nẵng;
- + CTCP Xây dựng và Thương mại Cảng Đà Nẵng;
- + CTCP Tàu lai Cảng Đà Nẵng.

Các doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống:

- + CTCP Cảng tổng hợp – Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà.

Cơ cấu bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG



Công ty mẹ : Tổng công ty hàng hải Việt Nam – Địa chỉ số 01 Đào Duy Anh – Q.Đống Đa – Hà Nội. Tổng giá trị góp vốn vào Cảng Đà Nẵng là 627.224.000.000 đồng (tương ứng : 95,0339%).

Công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Cảng Đà Nẵng :

S T T	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn góp của Cảng Đà Nẵng		Mối quan hệ
			Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %	
1	CTCP Logistics Cảng Đà Nẵng	Số 45 Yết Kiêu, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	15.651	52,17	Công ty con
2	CTCP Xây dựng và Thương mại Cảng Đà Nẵng	Số 17 Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	5.100	51,00	Công ty con
3	CTCP Tàu lai Cảng Đà Nẵng	Số 02 đường 3/2, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	15.000	60,00	Công ty con
4	CTCP Cảng tổng hợp – dịch vụ dầu khí Sơn Trà	Số 11, đường 3-2, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Đà Nẵng	125.000	50,00	Công ty Liên danh liên kết

5. Định hướng phát triển.

Công ty định hướng trong chiến lược kinh doanh trong thời gian tới là từng bước hạ tỷ trọng hàng bao, phát triển mức độ hàng rời, hàng khô, tập trung vào hàng container, tàu khách du lịch và các dịch vụ tàu hàng khô trọng tải 40.000 tấn.

Từ định hướng chiến lược trên, Cảng Đà Nẵng xúc tiến công tác đầu tư cầu tàu và thiết bị theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa. Xác định mục tiêu sản lượng hàng hóa thông qua đến năm 2018 là 8.000.000 tấn, trong đó container đạt 440.000TEUs, tàu khách hàng năm từ 120 đến 130 lượt tàu.

Các căn cứ để đạt được mục tiêu trên bao gồm:

- Về Kế hoạch sản lượng:

Trên cơ sở năng lực bốc xếp hiện tại của Cảng Đà Nẵng đạt khoảng trên 5 triệu tấn/năm và đánh giá khả năng tăng trưởng sản lượng hàng hóa qua Cảng, với điều kiện kho bãi và mức độ cạnh tranh trong 05 năm tới, Cảng Đà Nẵng xây dựng kế hoạch tăng trưởng sản lượng bình quân năm trong giai đoạn 2014 – 2018 ở mức 10%, trong đó hàng container tăng trưởng 15%/năm. Bên cạnh hàng container, dịch vụ tàu khách cũng là hoạt động kinh doanh chiến lược của Công ty.

- Về Kế hoạch doanh thu:

Đối với hoạt động kinh doanh cơ bản: Với dự báo đơn giá hàng container có xu hướng giảm, từ mục tiêu kế hoạch sản lượng hàng hóa và dịch vụ tàu thông qua Cảng nêu trên, xét đến mức trượt giá hàng năm do ảnh hưởng của yếu tố lạm phát và khả năng khách hàng chấp

Uy

nhận giá cước, Cảng Đà Nẵng đặt ra kế hoạch doanh thu hoạt động cơ bản tăng trưởng bình quân năm ở mức 11% trong giai đoạn 2014 – 2018 và đạt mức 600 tỷ đồng vào năm 2018.

Đối với hoạt động tài chính và hoạt động khác: Ngoại trừ các khoản hạch toán lãi chênh lệch tỷ giá đồng Yên Nhật thì doanh thu hoạt động tài chính của Công ty trong giai đoạn trước cổ phần hóa chủ yếu đến từ lãi tiền gửi, tiền cho vay và một phần cổ tức từ các công ty cổ phần góp vốn. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động tài chính và hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Công ty và không phải hoạt động kinh doanh chính, do đó Công ty đặt ra mục tiêu kế hoạch doanh thu hoạt động tài chính dao động quanh mức 5% đến 7% sau cổ phần hóa, tương đương với 30 tỷ đồng mỗi năm.

- Về Kế hoạch chi phí:

Kế hoạch chi phí cho hoạt động kinh doanh được Công ty xây dựng trên cơ sở cơ cấu chi phí của giai đoạn trước cổ phần hóa, từ đó rà soát và điều chỉnh theo hướng hiệu quả. Cụ thể: Giảm chi phí nhân công trong cơ cấu chi phí qua các năm trong giai đoạn 2014 – 2018 (từ kế hoạch 30% cho năm 2014 giảm xuống còn 25% năm 2018).

Chi phí lãi vay được tính toán dựa trên các khoản vay nợ hiện tại và các khoản lãi vay phát sinh khi Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng, thiết bị, đặc biệt đầu tư dự án mở rộng giai đoạn II Cảng Tiên Sa (dự kiến bắt đầu từ năm 2015 đến năm 2018 mỗi năm Công ty sẽ vay ngân hàng 40 tỷ đồng theo lãi suất của ngân hàng thương mại để có thêm nguồn vốn đầu tư), do đó, trong giai đoạn 2015 – 2018 các khoản chi phí bằng tiền và lãi vay chiếm khoảng 20 – 22% tổng chi phí của Công ty.

+ Ngoài hai nhóm chi phí trên, chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng trong khoảng 28 – 30% trong cơ cấu chi phí do Công ty tăng cường công tác đầu tư đầu tư xây dựng cơ bản sau cổ phần hóa, ngoài ra chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng khoảng 11 – 15% và chi phí mua ngoài chiếm tỷ trọng khoảng 4 – 6% trong cơ cấu chi phí kế hoạch giai đoạn 2014 – 2018 của Công ty.

- Về Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ năm 2013 là 58,9 tỷ đồng, trong đó chủ yếu từ lãi từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá,...), còn lại lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cơ bản là 13,8 tỷ. Năm 2014 dự kiến lượng tiền gửi ngân hàng giảm và không có chênh lệch tỷ giá do đó Công ty xây dựng kế hoạch lợi nhuận trước thuế là 64 tỷ đồng, trong đó chủ yếu từ lợi nhuận hoạt động kinh doanh cơ bản. Ngoài ra, trong thời gian tới Cảng Đà Nẵng phải ưu tiên đầu tư để nâng cấp cơ sở hạ tầng và đổi mới trang thiết bị nên tỷ lệ lợi nhuận giữ lại lớn, trong khi đó công tác đầu tư chưa phát huy được hiệu quả trong ngắn hạn, vòng quay vốn thấp, không gian sản xuất hạn hẹp, mặt bằng kho bãi thiếu...do đó Công ty cũng phải sử dụng dịch vụ thuê ngoài nên làm gia tăng chi phí và ảnh hưởng đến lợi nhuận, cổ tức của Công ty. Trong bối cảnh trên, Công ty vẫn đặt ra mục tiêu phấn đấu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đảm bảo sự gia tăng qua các năm, đạt mức 62,40 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế vào năm 2018 với tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ là 9,46% và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 đạt mức ít nhất 8,00%, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân giai đoạn 2014 – 2018 đạt mức 10%.

6. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế:

Rủi ro về xã hội

Rủi ro về tỷ giá, lãi suất
Rủi ro khác

II Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Sau 5 tháng thực hiện chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, Ban Điều hành mới đã tiếp tục duy trì sự ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng trưởng tốt về sản lượng và đảm bảo được hiệu quả. Sản lượng qua cảng tăng trưởng tốt, doanh thu tăng, lãi tăng, thị trường được mở rộng, công tác đầu tư có hiệu quả. Về công tác quản lý điều hành, Cảng Đà Nẵng đã sử dụng tốt các nguồn nhân lực, vật lực cho hoạt động SXKD, đã tiến hành điều chỉnh, chuyển đổi một bước công tác quản trị doanh nghiệp nhằm hướng đến các mục tiêu cơ bản là phát triển thị trường và hiệu quả kinh doanh.

Sau khi tiến hành cổ phần hoá, công tác thị trường luôn được Cảng Đà Nẵng chú trọng và phát triển. Cảng cũng đã đầu tư công tác quảng bá thương hiệu Cảng đến cộng đồng, khách hàng; tổ chức khảo sát nghiên cứu khách hàng, thị trường, đối thủ cạnh tranh để xây dựng kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2015.

Qua nghiên cứu khảo sát thị trường, Cảng xây dựng kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2014, đặc biệt Cảng đã xây dựng được một số chính sách về dịch vụ, giá cước, năng suất phù hợp với yêu cầu của khách hàng.

Cảng Đà Nẵng cũng đã tổ chức tốt hội nghị khách hàng năm 2014; xây dựng lại biểu giá điều chỉnh một số mặt hàng bao và nâng hạ container; nâng cấp hệ thống nhận diện thương hiệu; thiết kế brochure, phim giới thiệu, nâng cấp giao diện trang web phù hợp với sự chuyển đổi qua Công ty cổ phần.

2. Tổ chức và nhân sự

STT	Tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Hữu Sia	Tổng Giám đốc	9.933.200
2	Nguyễn Xuân Dũng	Phó Tổng Giám đốc	8.614.000
3	Lê Quảng Đức	Phó Tổng Giám đốc	8.625.900
4	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng phòng TC-KT	13.900

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng Giá trị đầu tư trong năm 2014 là 146,9 tỷ đồng (đã giải ngân 97,6 tỷ đồng) gồm: (chủ yếu đầu tư trong 6 tháng cuối năm 2014)

- Đầu tư XD CB: Cải tạo nâng cấp bến 8 (kè 2 Tiên Sa), nâng cấp cầu 1, kéo dài các block tại bãi container Tiên Sa, nhà điều hành cân và móng cân ô tô số 3. Khối lượng đầu tư là 93,8 tỷ đồng.

- Phương tiện, thiết bị: Đầu tư 1 cầu khung bánh lốp (RTG), 1 xe nâng container rỗng, xe ủi bánh xích, sàn cấp điện container lạnh. Trong năm đã thực hiện 53,1 tỷ đồng.

Nguồn vốn sử dụng các dự án là từ nguồn vốn tự có của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó Dự án nâng cấp mở rộng cảng Tiên Sa giai đoạn 2 đã được Bộ GTVT đồng ý cho triển khai thực hiện bằng nguồn vốn trong nước và Dự án đầu tư mới 01 cầu QCC đã được thông qua. 2 dự án lớn này đang được cảng tập trung mọi nguồn lực để thực hiện

nhằm đảm bảo tiến độ dự án. Nguồn vốn cho 2 dự án này là từ nguồn vốn tự có, nguồn vốn vay và nguồn vốn hợp tác đầu tư.

b.Các công ty con, công ty liên kết

4.Tình hình tài chính

a.Tình hình tài chính từ 25/7/2014 đến 31/12/2014.

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Từ 25/7/2014 đến 31/12/2014
Tổng giá trị tài sản	1.011.025.017
Doanh thu thuần	251.576.803
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	52.378.245
Lợi nhuận khác	3.035.170
Lợi nhuận trước thuế	55.793.846
Lợi nhuận sau thuế	43.546.128
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	617

b.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Từ 25/7/2014 đến 31/12/2014
1.Chỉ tiêu về KH thanh toán	
+ HS thanh toán ngắn hạn	184,88%
+ HS thanh toán nhanh	67,88%
2.Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
+Hệ số nợ/Tổng tài sản	27,30%
+Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	39,48%
3.Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
+Vòng quay hàng tồn kho	
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	24,88
4.Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
+HS Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17,31%
+HS Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,22%
+HS Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,31%
+HS Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	21,21%

5.Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a.Cổ phần: Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng hiện có 66.000.000 cổ phần phổ thông đang lưu hành, trong đó có 623.500 cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ của công ty

b.Cơ cấu cổ đông:

ST T	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	LOẠI CP	SL CP SỞ HỮU	Tỷ lệ (%)
01	Tổng công ty hàng hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	Phổ thông	62.722.400	95,0339%
02	Các cổ đông nhỏ, lẻ		Phổ thông	3.277.600	04.9661%

Handwritten signature

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ trên vốn Điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	600	66.000.000	660.000.000.000	100%
	Cá nhân	596	2.847.600	28.476.000.000	4,32%
	Tổ chức	4	63.152.400	631.524.000.000	95,68%
2	Cổ đông ngoài nước				
	Cá nhân				
	Tổ chức				
	Tổng cộng				

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Kể từ ngày thành lập đến ngày 31/12/2014 không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch

e. Các chứng khoán khác: Không có giao dịch

III. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc

1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng năm 2014 đạt 6,02 triệu Tấn, tăng gần 9,5% so với kế hoạch (kế hoạch giao: 5.500.000 tấn) và tăng 20% so cùng kỳ năm 2013.

Qua 5 tháng sau khi cổ phần hoá, sản lượng đạt được 2.529.413 tấn, tăng 11,3% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tăng 15,6% so với 5 tháng cùng kỳ, trong đó hàng container đạt 100.000 TEU, tăng 22% so với 5 tháng cùng kỳ.

Hàng Container cả năm đạt 227.367 TEU, tăng 36% so cùng kỳ năm 2013.

Về tàu khách và khách du lịch: trong 5 tháng qua có 9 lượt tàu du lịch với khoảng 4.800 lượt khách (trong đó có 2 lượt tàu quân sự). Cả năm, Cảng đã đón 85 lượt tàu (trong đó có 5 lượt tàu quân sự) với khoảng 108.500 lượt khách và thuyền viên.

Doanh thu hợp nhất năm 2014 toàn Cảng đạt 556 tỷ đồng, tăng 18,04% so với năm 2013 (doanh thu trên bao gồm các công ty con), trong đó doanh thu Cảng (không bao gồm các công ty cổ phần) đạt 452 tỷ đồng, tăng 6,3% so với kế hoạch được giao (425 tỷ đồng) và tăng 18,8% so cùng kỳ năm 2013.

Trong 5 tháng sau cổ phần hoá, tổng doanh thu hợp nhất là 252 tỷ đồng, trong đó công ty mẹ đạt 193 tỷ, tăng 11,5% so với kế hoạch trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (173 tỷ đồng), tăng 7,8% so với 5 tháng cùng kỳ.

Lợi nhuận hợp nhất cả năm 2014 là 104 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận của công ty mẹ là 93 tỷ, tăng 126% so với kế hoạch giao và tăng 100,1% so cùng kỳ năm 2013.

Trong 5 tháng sau cổ phần hoá, lợi nhuận đạt 55 tỷ đồng, tăng 105,2% so với kế hoạch (26,8 tỷ đồng), cổ tức đề xuất cho Đại hội cổ đông là 7%/năm.

Handwritten signature

Nội ngân sách 2014 của công ty mẹ là 33,4 tỷ đồng, trong đó 5 tháng cuối năm là 18,0 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Với chiến lược tập trung phát triển nguồn hàng container, trong 05 tháng cuối năm 2014, Cảng Đà Nẵng đã đưa vào sử dụng xe nâng cont Reach Stacker (8,91 tỷ đồng), tiếp tục nâng cấp, mở rộng cầu 1 Tiên Sa (67,73 tỷ đồng), Trạm cân điện tử 80 Tấn, Móng và nhà trạm cân (791 triệu đồng), Mương cáp Reel bê tông Cầu RTG - Block D bãi cont (115,25 triệu đồng), sàn cáp điện cont lạnh số 3 (311, 32 triệu đồng), trụ đèn chiếu sáng cầu 1 Tiên sa và Hệ điện động lực (525,72 triệu đồng), hệ thống cấp nước cầu 1 Tiên sa (52,76 triệu đồng), 02 trạm biến áp công suất 2 x 750 KVA (1,118 tỷ đồng), Thiết bị và phần mềm điều hành, thiết bị nhập liệu cầm tay ... (410,62 triệu đồng).

Việc đầu tư được đưa ra bàn bạc trong cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhất trí thông qua và giao cho Tổng Giám đốc công ty tổ chức triển khai thực hiện trong thời gian sớm nhất.

Với giải pháp tập trung đầu tư có trọng tâm, đúng hướng, đồng bộ các phương tiện, thiết bị làm hàng đã làm cho hoạt động khai thác cảng tại Cảng Đà Nẵng luôn ổn định và duy trì được tốc độ phát triển, cụ thể là Sản lượng hàng thông qua Cảng năm 2014 đạt con số kỷ lục từ trước đến nay và vượt qua mức sản lượng 6 triệu tấn/năm.

b. Tình hình nợ phải trả

Khả năng thanh toán nợ đến hạn (khả năng thanh toán hiện thời):

$$\begin{aligned}\text{Khả năng thanh toán nợ đến hạn} &= \frac{\text{Tài sản lưu động hiện có}}{\text{Nợ ngắn hạn} + \text{Nợ dài hạn đến hạn trả}} \\ &= \frac{287.475.373.643}{172.599.987.365 + 13.196.768.388} \\ &= 1,55 \text{ lần}\end{aligned}$$

Công ty đảm bảo không có rủi ro trong thanh khoản và có khả năng tạo nguồn tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Củng cố lại mô hình tổ chức sau cổ phần hóa cho phù hợp với tình hình kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp để phục vụ và phát huy tối đa khả năng của cán bộ trong công ty theo định hướng “Quản trị theo mục tiêu”

- Bổ sung, điều chuyển lao động giữa các đơn vị phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

- Các đơn vị, phòng ban tập trung cao trong công tác sản xuất, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, có phương án tăng năng suất bốc xếp, tăng hiệu quả.

- Các Xí nghiệp, Phòng, Ban đã tập trung xây dựng kế hoạch 5 tháng còn lại của năm 2014 về sản lượng, về doanh thu, kế hoạch về chi phí, kế hoạch lãi; đồng thời xây dựng cụ thể kế hoạch làm việc hàng tháng.

- Thuê tư vấn xây dựng phương án sắp xếp, cân đối điều chỉnh lao động phù hợp, mô tả công việc, bố trí chức danh, công tác đào tạo, đào tạo lại. Xây dựng quy chế lương thưởng phù hợp, công tác bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các cấp theo quy định.

- Rà soát lại công tác khoán chi phí, điều chỉnh cho phù hợp thực tế và triển khai thực hiện. Dự kiến trong năm 2015 sẽ thay đổi phương thức cho phù hợp và đảm bảo tiết kiệm chi phí.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty định hướng trong chiến lược kinh doanh trong thời gian tới là từng bước hạ tỷ trọng hàng bao, phát triển mức độ hàng rời, hàng khô, tập trung vào hàng container, tàu khách du lịch và các dịch vụ tàu hàng khô trọng tải 40.000 tấn.

Từ định hướng chiến lược trên, Cảng Đà Nẵng xúc tiến công tác đầu tư cầu tàu và thiết bị theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa. Xác định mục tiêu sản lượng hàng hóa thông qua đến năm 2018 là 8.000.000 tấn, trong đó container đạt 440.000TEUs, tàu khách hàng năm từ 120 đến 130 lượt tàu.

5. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014 là năm còn nhiều khó khăn đối với nền kinh tế: tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khủng hoảng kinh tế chưa được phục hồi, chiến tranh, xung đột ở một số khu vực đặc biệt là Biển Đông có xu hướng tăng cao... Trong nước, bên cạnh những thành tựu trong việc duy trì phát triển kinh tế, tăng dự trữ ngoại tệ, ổn định tỷ giá và nhất là tiến trình tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước có nhiều chuyển biến thì tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức, chứa đựng nhiều rủi ro. Ngành Hàng hải nhất là vận tải biển đang gặp khủng hoảng. Cảng Đà Nẵng vừa tập trung sản xuất kinh doanh vừa khẩn trương thực hiện công tác chuyển đổi mô hình hoạt động theo chủ trương của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam vừa khẩn trương các công tác chuẩn bị di dời Cảng Sông Hàn theo chủ trương của thành phố Đà Nẵng.

Ngày 24/7/2014, Cảng Đà Nẵng đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Để thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2014, Người đại diện (Hội đồng quản trị) đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chương trình hành động, chủ động triển khai các giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tiến độ đầu tư các dự án, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo mục tiêu: “Năng suất, chất lượng, hiệu quả” để cung ứng đủ và kịp thời cho hoạt động kinh doanh khai thác cảng; thống nhất các giải pháp thực hiện trong năm 2014, đưa yếu tố phát triển bền vững và đặt hiệu quả lên hàng đầu, phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường. Cảng Đà Nẵng đã đạt các mốc kỷ lục về sản lượng và doanh thu, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và có mức tăng trưởng cao so cùng kỳ năm 2013.

Với vai trò là cơ quan quản lý công ty, Hội đồng quản trị gồm những Người đại diện đã chỉ đạo Ban điều hành vừa tận dụng tối đa các cơ hội mà thành phố, thị trường, nỗ lực đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh, cung cấp dịch vụ chất lượng cao; cải tiến cách làm việc, đầu tư thiết bị, xây dựng một cảng Đà Nẵng hiện đại, thân thiện và cởi mở; vừa tận dụng nhiều ưu đãi của thành phố trong năm doanh nghiệp và việc thay đổi phương thức vận tải từ đường bộ sang đường thủy làm gia tăng sản lượng hàng hóa nội địa qua cảng. Với những giải pháp đúng đắn và sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Cảng

Đà Nẵng đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã giao thể hiện qua các hoạt động trọng tâm như sau:

Thứ nhất: Về sản lượng và khai thác Cảng:

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng năm 2014 đạt: **6,02 triệu Tấn**, tăng gần 9,5% so với kế hoạch và tăng 20% so cùng kỳ năm 2013. Hàng Container đạt: 227.367 TEU, tăng 36% so cùng kỳ năm 2013, trong năm 2014, trung bình Cảng đã tiếp nhận 13 chuyến tàu container/tuần. Trong đó, 5 tháng sau khi cổ phần hoá, sản lượng đạt được 2.529.413 tấn, tăng 11,3% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tăng 15,6% so với 5 tháng cùng kỳ, trong đó hàng container đạt 100.000 TEU, tăng 22% so với 5 tháng cùng kỳ. Ngoài nỗ lực của công ty, Cảng đã nhận được nhiều ưu đãi của thành phố trong năm doanh nghiệp và việc thay đổi phương thức vận tải từ đường bộ sang đường thủy làm gia tăng sản lượng hàng hóa nội địa qua cảng.

Lượng tàu khách du lịch đến Cảng Đà Nẵng là 85 lượt tàu, bằng 85% so với cùng kỳ năm 2013, với tổng số: 108.500 lượt khách và thuyền viên (số lượt tàu khách giảm đi chủ yếu do các tuyến tàu từ Trung Quốc huỷ hành trình), trong đó có 06 chuyến tàu quân sự. 5 tháng cuối năm có 9 lượt tàu du lịch với khoảng 4.800 lượt khách (trong đó có 2 lượt tàu quân sự).

Thứ hai: Về kết quả Tài chính năm 2014:

Doanh thu hợp nhất năm 2014 toàn Cảng đạt 556 tỷ đồng, tăng 18,4% so với năm 2013. (Doanh thu trên bao gồm các công ty con: Cty DANALOG, Cty DANATUG, Cty COTRACO và Cty SONTRAPORT). Trong đó, Doanh thu của Cảng (không bao gồm các công ty cổ phần) đạt: 452 tỷ đồng tăng 6,3% so với kế hoạch giao (425 tỷ đồng), và tăng 18,8% so cùng kỳ năm 2013. 5 tháng sau cổ phần hoá, doanh thu hợp nhất đạt được 252 tỷ đồng, trong đó doanh thu Cảng Đà Nẵng đạt 193 tỷ tăng 11,5% so với kế hoạch trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (173 tỷ đồng), tăng 7,8% so với 5 tháng cùng kỳ. Quy mô tài sản, vốn sở hữu tăng, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo an toàn và phát triển.

Lợi nhuận đạt 93 tỷ đồng (lợi nhuận hợp nhất đạt 104 tỷ), tăng 126% so với kế hoạch giao và tăng 100,1% so cùng kỳ năm 2013. 5 tháng sau cổ phần hoá, lợi nhuận đạt 55 tỷ đồng, tăng 105,2% so với kế hoạch (26,8 tỷ đồng), cổ tức đề xuất cho Đại hội cổ đông là 7%/năm.

Nộp ngân sách 33,4 tỷ đồng tăng 31% so với năm 2013 trong đó 5 tháng cuối năm đạt 18 tỷ đồng.

Thứ ba: Về công tác đổi mới doanh nghiệp:

Sau 1 thời gian chuẩn bị, ngày 24/7/2014, Cảng Đà Nẵng đã chính thức tổ chức Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần. Trên cơ sở mô hình tổ chức mới, Cảng tiếp tục thực hiện nghiên cứu tái cơ cấu, hoàn chỉnh lại bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị.

Thứ tư, công tác đầu tư phát triển cảng:

Trong năm qua, tổng giá trị đầu tư 146,9 tỷ đồng gồm:

- Đầu tư XDCB: Cải tạo nâng cấp bến 8 (kè 2 Tiên Sa), kéo dài các block tại bãi container Tiên Sa, nhà điều hành cân và móng cân ô tô số 3.... Khối lượng đầu tư là 93,8 tỷ đồng. Đặc biệt, chúng ta đã hoàn thành nâng cấp bến 1 Tiên Sa, sẵn sàng tiếp nhận tàu có trọng tải 45.000 DWT.

- Phương tiện, thiết bị: Đầu tư 1 cầu khung bánh lốp (RTG), 1 xe nâng container rỗng, xe ủi bánh xích, sàn cấp điện container lạnh... Trong năm đã thực hiện 53,1 tỷ đồng.

Bên cạnh đó Dự án nâng cấp mở rộng cảng Tiên Sa giai đoạn 2 đã được Bộ GTVT đồng ý cho triển khai thực hiện bằng nguồn vốn trong nước và Dự án đầu tư mới 01 cầu QCC đã được thông qua. 2 dự án lớn này sẽ được cảng tập trung mọi nguồn lực để thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ dự án.

Thứ năm, công tác sắp xếp lao động:

Sau khi Cảng Sông Hàn chấm dứt hoạt động vào ngày 31/12/2014, lực lượng lao động sáp nhập vào Cảng Tiên Sa, Cảng Đà Nẵng đã có chính sách để hỗ trợ người lao động nghỉ chế độ đi đôi với việc sắp xếp, bố trí lao động hợp lý, chuẩn bị tốt nguồn lực, sẵn sàng cho việc hoạt động theo mô hình mới đồng thời ổn định tư tưởng, việc làm, thu nhập cho CBCNV. Đảm bảo đời sống người lao động và thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tiếp tục được quan tâm, cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, điều hành.

2.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Về hoạt động giám sát, điều hành với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ công ty, theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị công ty, theo phân cấp ủy quyền.

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;

- Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008, hệ thống phần mềm quản lý khai thác cảng CATOS, CTOS, chương trình quản lý nhân sự, văn phòng điện tử BIN đã được áp dụng và duy trì có hiệu quả, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

- Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng kinh doanh khai thác cảng.

Trong hơn 5 tháng vừa qua, hoạt động của Hội đồng Quản trị tập trung vào việc chỉ đạo thực hiện việc xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động công ty bao gồm: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị công ty; Chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển cảng; giám sát để các hoạt động sản xuất kinh doanh của cảng để đảm bảo hoạt động ổn định; triển khai các chủ trương chính sách của nhà nước, các bộ ngành và Tổng công ty hàng hải Việt Nam, phấn đấu thực hiện các mục tiêu chiến lược đến năm 2015.

Hội đồng quản trị đã giải quyết 17 tờ trình của Tổng giám đốc trong các lĩnh vực: bổ nhiệm cán bộ, thành lập các hội đồng chuyên môn, đầu tư dự án và phương tiện thiết bị, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015... theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ và các quy định liên quan của pháp luật.

Hội đồng Quản trị cũng ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và các đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo tình hình hoạt động

kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh khai thác cảng an toàn, hiệu quả tuân thủ đúng quy định pháp luật và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Theo nhận định của nhiều chuyên gia kinh tế, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam năm 2015 sẽ vẫn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, bên cạnh việc thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, chúng ta cần phải duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý.

Năm 2015, cũng sẽ là năm thực sự khó khăn và thách thức với Cảng Đà Nẵng, khi mà Cảng Sông Hàn đã di dời, cảng Sơn Trà chưa đi vào hoạt động, tình hình kho bãi thiếu hụt... Trước những khó khăn thách thức đó, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch 2015 như sau

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 6.500.000 TTQ.
- Trong đó: sản lượng container là 260.000 TEU.
- Doanh thu: 480 tỷ đồng.
 - o Kinh doanh chính: 450 tỷ đồng
 - o Kinh doanh tài chính và kinh doanh khác: 30 tỷ đồng
- Lãi: 110 tỷ đồng.
- Dự kiến cổ tức năm 2015 là 9%/năm.
- Tổng đầu tư: 56,01 tỷ đồng (chưa bao gồm 26,2 tỷ đồng từ 2014 chuyển sang)

Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao năm 2015, với kế hoạch, định hướng sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 do ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và điều hành kinh doanh khai thác cảng an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, quản lý điều hành kinh doanh khai thác cảng, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát, thực hành tiết kiệm chống lãng phí...
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty phù hợp với tình hình thực tế.
- Tiếp tục triển khai hoàn thiện công tác sắp xếp, tái cấu trúc theo định hướng và kế hoạch đã đề ra; Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện công tác lập quy hoạch, kế hoạch 5 năm và chiến lược phát triển của công ty.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung vào dự án trọng điểm: triển khai dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn 2.
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	HĐQT	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	CP nắm giữ, đại diện	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thu	CT HĐQT	25/7/2014	9.980.777	15.1200
2	Nguyễn Hữu Sia	TGĐ	25/7/2014	9.933.200	15.0500
3	Nguyễn Xuân Dũng	Phó TGĐ	25/7/2014	8.614.000	13.0500
4	Lê Quảng Đức	Phó TGĐ	25/7/2014	8.580.000	13.0600
5	Phan Bảo Lộc	PP Kế hoạch	25/7/2014	8.590.000	13.0100
6	Lương Đình Minh	TV HĐQT	25/7/2014	8.580.000	13.0000
7	Trần Tuấn Hải	TV HĐQT	25/7/2014	8.580.000	13.0000

b.Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

c.Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2014, HĐQT với 07 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.

- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: HĐQT có 02 thành viên HĐQT độc lập, hoạt động chuyên trách, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của ban điều hành theo phân công của HĐQT.

d.Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e.Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty đã có Quyết định thành lập các Tiểu ban và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Tiểu ban tuy nhiên nhân sự cho các Tiểu ban vẫn đang được cân nhắc.

Công ty đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và có bộ phận giúp việc (thư ký công ty, ban kiểm soát) thực hiện chức năng giúp Hội đồng quản trị trong công việc theo dõi, giám sát các hoạt động công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các công việc hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành. Kết quả được báo cáo với Hội đồng quản trị tại các kỳ họp.

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HĐQT	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	CP nắm giữ, đại diện	Tỷ lệ
1	Lê Duy Dương	Trưởng ban	25/7/2014	0	0
2	Đoàn Ngọc Hồng	Thành viên	25/7/2014	25.000	0,03
3	Nguyễn Đức Anh	Thành viên	25/7/2014	25.000	0,03

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Xây dựng chương trình hoạt động kiểm tra, giám sát từ 25/07/2014 đến ngày 31/12/2014.

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng, phó phòng ban, các Xí nghiệp thành viên trực thuộc xin ý kiến đóng góp để hoàn thiện quy chế và ban hành thực hiện.

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị Công ty hàng quý, năm. Có những góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.

- Tổ chức Kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty từ ngày thành lập đến ngày 31/12/2014; xem xét các Nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đó.

- Xem xét trình tự, thủ tục bổ nhiệm các chức danh Lãnh đạo tại các Xí nghiệp thành viên trực thuộc; Trưởng, Phó phòng ban chức năng tại Văn phòng công ty; Việc ban hành các văn bản, nội quy, quy chế trong nội bộ công ty cũng như ra bên ngoài có phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty?

- Kiểm tra, giám sát tình hình và Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 24/07/2014.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính của công ty do Ban Tổng Giám đốc xác lập; những kiến nghị của kiểm toán viên đưa ra sau khi kiểm toán (nếu có) đồng thời giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các kiến nghị do kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao/tháng	5 tháng Năm 2014
1	Nguyễn Thu	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	30.000.000 đồng
2	Nguyễn Hữu Sĩa	Thành viên	4.500.000	22.500.000 đồng
3	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	4.500.000	22.500.000 đồng
4	Lê Quảng Đức	Thành viên	4.500.000	22.500.000 đồng
5	Phan Bảo Lộc	Thành viên	4.500.000	22.500.000 đồng

6	Lương Đình Minh	Thành viên	4.500.000	22.500.000 đồng
7	Trần Tuấn Hải	Thành viên	4.500.000	22.500.000 đồng
8	Lê Duy Dương	Trưởng ban KS	4.500.000	22.500.000 đồng
9	Đoàn Ngọc Hồng	Thành viên	3.000.000	15.000.000 đồng
10	Nguyễn Đức Anh	Thành viên	3.000.000	15.000.000 đồng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã ban hành qui chế quản trị công ty theo hướng dẫn của Thông tư 121 của Bộ Tài chính.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của công ty tại 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 25/7/2014 đến 31/12/2014 phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm tài liệu và đã được đăng tải lên website của Công ty là danangport.com theo quy định.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Sia